

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính quốc tế		
Mã học phần:	71FINC40303	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC40303_01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (Tài liệu file & giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được dòng chảy hàng hóa, dòng chảy vốn trong môi trường tài chính quốc tế theo góc nhìn của công ty đa quốc gia	Trắc nghiệm	30	1 - 9	4,5	PI4.3
CLO2	Vận dụng các quy luật về mối liên hệ giữa tỷ giá với thị trường - chính phủ, các phái sinh tiền tệ để phân tích, dự báo và phòng vệ rủi ro tỷ giá trong môi trường tài chính quốc tế	Trắc nghiệm	10	10 - 12	1,5	PI4.2
CLO3	Làm việc nhóm hiệu quả	Tự luận	30	Câu hỏi 1	2,0	PI5.3

CLO4	Vận dụng kỹ năng phân tích để lý giải sự biến động tỷ giá và ra quyết định phòng vệ rủi ro tỷ giá trong môi trường kinh doanh quốc tế	Tự luận	30	Câu hỏi 2	2,0	PI6.3
-------------	---	---------	----	-----------	-----	-------

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu hỏi, 6,0 điểm, 0,5 điểm/câu)

Đối với các MNCs, chi phí đại diện thường là:

- A. lớn hơn chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ
- B. không tồn tại
- C. nhỏ hơn chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ
- D. giống như chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ

ANSWER: A

Lý thuyết nào sau đây cho rằng các công ty tìm cách thâm nhập các thị trường mới theo thời gian?

- A. lý thuyết chu kỳ sản phẩm
- B. lý thuyết về lợi thế so sánh
- C. lý thuyết thị trường không hoàn hảo
- D. không câu nào ở trên đúng

ANSWER: A

Điều nào sau đây là một ví dụ về đầu tư trực tiếp nước ngoài?

- A. mua các công ty hiện có trong một quốc gia
- B. xuất khẩu sang một nước
- C. thiết lập các thỏa thuận cấp phép trong một quốc gia
- D. đầu tư trực tiếp (không qua môi giới) vào cổ phiếu nước ngoài

ANSWER: A

_____ là sự khác biệt giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

- A. cán cân thương mại
- B. cán cân hàng hóa và dịch vụ
- C. cán cân thanh toán
- D. tài khoản vãng lai

ANSWER: A

Những yếu tố nào sau đây tác động đến chu chuyển vốn quốc tế?

- A. tất cả các lựa chọn được đề cập đều đúng
- B. các hạn chế của chính phủ
- C. tỷ giá hối đoái
- D. lạm phát

ANSWER: A

Do _____, các lực lượng thị trường nên thiết lập lại mối quan hệ giữa chênh lệch lãi suất của hai loại tiền tệ và phần bù kỳ hạn (hoặc chiết khấu) trên tỷ giá hối đoái kỳ hạn giữa hai loại tiền tệ.

- A. kinh doanh chênh lệch lãi suất có bảo hiểm
- B. kinh doanh chênh lệch giá 3 bên
- C. kinh doanh chênh lệch giá địa phương
- D. không câu nào đúng

ANSWER: A

Tỷ giá kỳ hạn một năm của bảng Anh được niêm yết ở mức 1,60 đô la Mỹ, và tỷ giá giao ngay của bảng Anh được báo ở mức 1,63 đô la Mỹ. ____ kỳ hạn là ____ phần trăm.

- A. chiết khấu; 1,8
- B. chiết khấu; 1,9
- C. phần bù; 1,9
- D. phần bù; 1,8

ANSWER: A

Giả sử một công ty Mỹ phải thanh toán cho hàng nhập khẩu của Anh trong 90 ngày. Công ty dự kiến rằng đồng bảng Anh sẽ giảm giá, nhưng nó vẫn muốn phòng ngừa rủi ro. Loại phòng ngừa rủi ro nào là thích hợp nhất trong tình huống này?

- A. mua quyền chọn mua đồng bảng Anh
- B. mua kỳ hạn đồng đô la Mỹ
- C. bán kỳ hạn đồng đô la Mỹ
- D. mua quyền chọn bán đồng bảng Anh

ANSWER: A

Tỷ giá giao ngay của bảng Anh là \$1,36 và tỷ giá kỳ hạn 90 ngày là \$1,38. Sự chênh lệch giữa tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn ở trên hàm ý là:

- A. lãi suất ở Mỹ cao hơn lãi suất ở Anh
- B. đồng bảng Anh tăng giá so với đồng đô la Mỹ
- C. lạm phát ở Anh đang giảm
- D. đồng bảng Anh được kỳ vọng sẽ giảm giá so với đồng đô la Mỹ vì lạm phát ở Mỹ đang cao

ANSWER: A

Nếu lãi suất 1 năm ở Mỹ và Anh lần lượt là 9% và 13% và tỷ giá giao ngay của bảng Anh là \$0,56. Nếu ngang giá lãi suất tồn tại thì tỷ giá kỳ hạn của bảng Anh sẽ bằng bao nhiêu?

- A. \$0,54
- B. \$0,56
- C. \$0,58
- D. \$0,60

ANSWER: A

Kỹ thuật dự báo nào sau đây có nhiều khả năng sử dụng mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế và diễn biến tỷ giá hối đoái để dự báo tỷ giá hối đoái trong tương lai?

- A. dự báo cơ bản
- B. dự báo dựa vào thị trường
- C. dự báo kỹ thuật
- D. dự báo hỗn hợp

ANSWER: A

Giả sử rằng một công ty MNC Mỹ muốn tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế mà không cần đầu tư lớn ra nước ngoài. Phương pháp nào là **ÍT** thích hợp nhất trong tình huống này?

- A. đầu tư trực tiếp nước ngoài
- B. cấp phép
- C. nhượng quyền
- D. thương mại quốc tế

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (02 câu hỏi: 4,0 điểm, câu hỏi 1: 2,0 điểm, câu hỏi 2: 2,0 điểm)

Câu hỏi 1: (2,0 điểm)

Cho các thông tin sau:

Tỷ giá giao ngay đồng CAD	\$0,74
Tỷ giá kỳ hạn 60 ngày đồng CAD	\$0,72
Lãi suất 60 ngày ở Canada	4,0%
Lãi suất 60 ngày ở Mỹ	3,0%

- a. Với những thông tin đã cho, suất sinh lời đối với nhà đầu tư Mỹ sử dụng kinh doanh chênh lệch lãi suất có bảo hiểm là bao nhiêu? Giả sử nhà đầu tư có 100.000 USD thì thực hiện đầu tư như thế nào? (1,0 điểm)
- b. Dựa trên thảo luận nhóm trên lớp về kinh doanh chênh lệch lãi suất có bảo hiểm (CIA), hãy nhận xét khi nào hoạt động CIA không còn khả thi và giải thích tại sao trong dài hạn, việc điều chỉnh tỷ giá để hoạt động CIA không còn khả thi đối với nhà đầu tư lại tập trung vào tỷ giá kỳ hạn thay vì tỷ giá giao ngay? (0,5 điểm)
- c. Để ngang giá lãi suất (IRP) xảy ra thì tỷ giá kỳ hạn 60 ngày của CAD phải là bao nhiêu? (0,5 điểm)

Câu hỏi 2: (2,0 điểm)

- a. Giả sử rằng một nhà đầu cơ mua một quyền chọn trên bảng Anh (với giá thực hiện là \$1,26) với mức phí \$0,05/ đơn vị. Một quyền chọn bảng Anh tương ứng 30.000 bảng Anh. Giả sử rằng tại thời điểm mua, tỷ giá giao ngay của GBP là \$1,3 và liên tục tăng lên \$1,5 vào ngày hết hạn. Lãi hoặc lỗ cao nhất có thể cho nhà đầu cơ (cho cả quyền chọn mua và quyền chọn bán) dựa trên thông tin trên là bao nhiêu? (1,0 điểm)
- b. Cách đây một năm, ông A đã bán một quyền chọn bán 50.000 đô la Úc với ngày hết hạn là một năm. Ông A đã nhận được phí trên quyền chọn bán là \$0,03/đơn vị. Giá thực hiện của quyền chọn bán là \$0,66. Giả sử rằng một năm trước, tỷ giá giao ngay của AUD là \$0,65. Từ một năm trước đến nay, đồng AUD giảm giá so với đồng USD là 6%. Hôm nay quyền chọn bán sẽ được thực hiện (nếu người mua có thể thực hiện điều đó). Xác định tổng số tiền lãi hoặc lỗ của ông A từ vị trí của ông A trong quyền chọn bán? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6,0	
Câu 1 – 12	Đáp án A	0,5 điểm /câu	
II. Tự luận		4,0	
Nội dung 1.a.	<p>- Đầu tiên, nhà đầu tư Mỹ bán 100.000 USD và mua CAD được: $100.000 : 0,74$ (CAD)</p> <p>- Sau đó, nhà đầu tư đem CAD gửi sang Ngân hàng Canada trong 60 ngày để hưởng lãi suất 4%, số CAD nhận được: $100.000 : 0,74 \times (1 + 4\%)$ (CAD)</p> <p>- Để phòng vệ rủi ro tỷ giá, nhà đầu tư Mỹ bán kỳ hạn 60 ngày CAD chuyển sang USD, đến hạn nhà đầu tư nhận được: $100.000 : 0,74 \times (1 + 4\%) \times 0,72 = 101.189,2$ (USD)</p> <p>Như vậy, suất sinh lời đối với nhà đầu tư Mỹ khi sử dụng kinh doanh chênh lệch lãi suất có bảo hiểm là: $TSSL = (101.189,2 - 100.000) / 100.000 \times 100 = 1,1892\%$</p>	1,0	
Nội dung 1.b.	<p>- Hoạt động CIA sẽ khiến các lực thị trường điều chỉnh tỷ giá thống nhất, nhiều nhà đầu tư sử dụng CIA sẽ làm giá F giảm xuống và khi mức giảm của F so với S đúng bằng chênh lệch lãi suất của hai quốc gia thì hoạt động CIA không còn khả thi.</p> <p>- Trong dài hạn, việc điều chỉnh tỷ giá để hoạt động CIA không còn khả thi đối với nhà đầu tư lại tập trung vào tỷ giá kỳ hạn thay vì tỷ giá giao ngay (tỷ giá S có thể tăng lên để không nhất thiết F giảm xuống) vì thị trường kỳ hạn thiếu tính thanh khoản hơn nên thường</p>	0,5	

	việc điều chỉnh tỷ giá trong dài hạn sẽ tập trung vào tỷ giá kỳ hạn.		
Nội dung 1.c.	<p>Theo ngang giá lãi suất (IRP): $i_h = i_{\text{Mỹ}}, i_f = i_{\text{Canada}}$</p> $p = (1+i_h)/(1+i_f)-1 = (1+3\%)/(1+4\%)-1 = -0,96\% < 0$ <p>(p là phần chiết khấu)</p> $p = F/S - 1 \rightarrow F = S \times (1 + p) = 0,74 \times (1 - 0,96\%) = \$0,733$ <p>Như vậy, để ngang giá lãi suất (IRP) xảy ra thì tỷ giá kỳ hạn 60 ngày của CAD phải là \$0,733.</p>	0,5	
Nội dung 2.a.	<p>$X = \\$1,26, C(P) = \\$0,05, S = \\$1,5$</p> <p><u>Mua call option:</u> Nhà đầu cơ nhận thấy giá $X < S$ do đó sẽ thực hiện quyền chọn mua và lợi nhuận cao nhất đạt được khi S đạt mức \$1,5: - Lợi nhuận ròng cao nhất có thể cho nhà đầu tư dựa trên thông tin trên là: $30.000 \times (1,5 - 1,26 - 0,05) = \\5.700</p> <p><u>Mua put option:</u> Nhà đầu tư mua put option ko thực hiện quyền vì giá $S > X$ do đó chỉ mất phí của quyền chọn là $\\$0,05 \times (30.000 \text{ đơn vị}) = \\1.500</p>	1,0	
Nội dung 2.b.	<p>Tỷ giá giao ngay giảm còn: $0,65 \times (1 - 6\%) = 0,611$</p> <p>Khoản lỗ do từ việc bán quyền chọn bán trên mỗi đơn vị là: + $\\$0,03 - (\\$0,66 - \\$0,611) = - \\$0,019$</p> <p>Tổng thiệt hại = $\\$0,0096 \times 50.000 = \\950</p>	1,0	
	Điểm tổng	10,0	

Người duyệt đề



THS. HOÀNG HOA SƠN TRÀ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Lê Nguyễn Quỳnh Phương